

KẾ HOẠCH

Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015 và các Nghị định của Chính phủ: Số 35/2016/ND-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 về quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; số 90/2017/ND-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 về quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y và số 02/2017/ND-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; tình hình thực tế của địa phương và tình hình dịch, bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong những năm qua, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phòng, chống dịch bệnh thủy sản nhằm phục vụ công tác quản lý, giám sát, theo dõi, dự tính, dự báo, thông tin chính xác dịch bệnh để chủ động phòng, chống hiệu quả các loại dịch bệnh động vật thủy sản;

- Phát hiện khống chế, dập tắt dịch bệnh ngay khi còn ở diện hẹp; chuẩn bị đầy đủ các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để sẵn sàng ứng phó nhằm giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm các loại dịch bệnh mới; hướng tới phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững, bảo vệ sức khỏe người dân và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

- Nâng cao nhận thức cho người nuôi trồng thủy sản về tác hại của dịch bệnh động vật thủy sản và các biện pháp phòng, chống; trách nhiệm của cộng đồng, người nuôi trồng thủy sản, các cấp chính quyền trong phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định.

2. Yêu cầu

- Các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản phải tuân theo quy định của pháp luật hiện hành; với phương châm phòng bệnh là chính, chống dịch kịp thời, hiệu quả;

- Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản phải có sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ và đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở; huy động được toàn dân tích cực tham gia thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch;

- Đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền địa phương, đội ngũ cán bộ và người nuôi trồng thủy sản về công tác thú y thủy sản nhất là năng lực, kỹ năng tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản; tăng cường và củng cố hệ thống quản lý, giám sát dịch bệnh động vật thủy sản đến tận cơ sở nuôi nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra;

- Đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người liên quan đến công tác phòng, chống dịch và phương án xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.

II. NỘI DUNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giám sát dịch bệnh động vật thủy sản

1.1. Giám sát bị động

Cơ quan Quản lý lĩnh vực thú y địa phương tăng cường công tác giám sát đến các ao nuôi, đảm bảo tất cả các đối tượng thủy sản nuôi mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải được phát hiện và báo cáo kịp thời theo quy định. Trong trường hợp nghi mắc bệnh nguy hiểm, Cơ quan Quản lý lĩnh vực thú y địa phương phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thu mẫu bệnh phẩm xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh và hướng dẫn địa phương xử lý phù hợp, hiệu quả.

1.2. Giám sát chủ động

- Mục đích: Phát hiện sự lưu hành của mầm bệnh nguy hiểm như bệnh do virut mùa xuân, bệnh do vi khuẩn: *Aeromonas*, *Streptococcus* và một số bệnh có tần số xuất hiện nhiều như bệnh: kí sinh trùng, nấm thủy mi,... thông qua thu mẫu giám sát và xét nghiệm định kỳ ở vùng nuôi và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống;

- Đối tượng: Cá giống, cá thương phẩm (cá rô phi, cá trắm, cá chép, thóc lác, lăng nha,... các đối tượng nuôi chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum) và mẫu môi trường (*mẫu nước*);

- Địa điểm thu mẫu: Đăk Hà, Sa Thầy, Đăk Tô, Ngọc Hồi, Ia H'Drai, thành phố Kon Tum và các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Phương pháp lấy mẫu: Lấy mẫu ngẫu nhiên;

- Tần suất thu mẫu: 2 đợt/năm;

- Số lượng mẫu lấy: 50 mẫu/năm;

- Căn cứ tình hình dịch bệnh, mùa vụ thả nuôi, dự toán kinh phí, Chi cục Chăn nuôi và Thú y phân bổ số lượng mẫu lấy, thời gian lấy mẫu và tổ chức lấy mẫu giám sát cho phù hợp, hiệu quả.

2. Điều tra ổ dịch và các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch

2.1. Điều tra ổ dịch

- Khi nhận thông tin thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh, cán bộ Cơ quan Quản lý lĩnh vực thú y địa phương phối hợp cán bộ Thú y xã, phường, thị trấn

đến ngay cơ sở nuôi để xác nhận thông tin và báo cáo tình hình dịch bệnh theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời hướng dẫn chủ cơ sở nuôi thực hiện lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm theo quy định;

- Điều tra ổ dịch phải được thực hiện trong ngày kể từ khi phát hiện hoặc nhận được thông tin thủy sản chết, có dấu hiệu mắc bệnh;

- Thông tin về ổ dịch phải được thu thập chi tiết, đầy đủ, chính xác, kịp thời, theo các nội dung điều tra quy định tại Khoản 2, Điều 13 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó, chú trọng các nội dung: Các chỉ tiêu biến động môi trường; kiểm tra biểu hiện lâm sàng, số lượng, loài, lứa tuổi; ngày phát hiện thủy sản mắc bệnh, diện tích thủy sản mắc bệnh, diện tích thả nuôi, hình thức nuôi, tình trạng ao nuôi bị bệnh,....;

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y chỉ đạo, tư vấn, hỗ trợ điều tra ổ dịch, lấy mẫu xét nghiệm khi cần thiết và hướng dẫn địa phương xử lý ổ dịch;

- Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương hỗ trợ cho cơ quan quản lý lĩnh vực thú y địa phương thực hiện điều tra ổ dịch và chống dịch hiệu quả.

2.2. Các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch

- Khi xác định vùng nuôi bị dịch bệnh, phải tiến hành xử lý ngay không để lây lan trên diện rộng. Tùy tình hình thực tế tại ao nuôi thủy sản bị dịch bệnh, có thể xử lý bằng thu hoạch, điều trị hoặc tiêu hủy (theo quy định tại các Điều 15, 16, 17, 18, 19 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn);

- Công bố dịch (khi đủ điều kiện), tổ chức chống dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định tại Điều 20 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Một số hóa chất sử dụng để xử lý ao nuôi thủy sản như Sodium Chlorite, Formol, thuốc tím, vôi bột,....;

- Yêu cầu: Không xả nước thải, chất thải chưa qua xử lý; không vớt thủy sản mắc bệnh, chết, nghi mắc bệnh ra ngoài môi trường; rải vôi quanh bờ ao để sát khuẩn, báo hiệu, hạn chế động vật gây hại. Việc thu hoạch thủy sản mắc bệnh, nghi mắc bệnh phải có sự hướng dẫn và giám sát của cơ quan chuyên môn; Công tác xử lý tiêu hủy thủy sản mắc bệnh nguy hiểm phải đúng theo trình tự, hướng dẫn của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, tránh làm lây lan dịch bệnh. Sau khi xử lý, để có thể tiếp tục thả nuôi, chủ cơ sở cần thực hiện vệ sinh khử trùng theo quy trình đảm bảo không còn mầm bệnh và vệ sinh tốt môi trường;

- Công bố hết dịch theo quy định tại Điều 22 Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Vệ sinh, khử trùng tiêu độc môi trường nuôi trồng thủy sản

- Căn cứ vào mùa vụ nuôi và tình hình dịch bệnh động vật thủy sản của từng địa phương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y cấp phát hóa chất khử trùng tiêu độc phòng, chống dịch bệnh thủy sản (02 đợt/năm);

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Kon Tum chủ động xác định địa điểm, diện tích, nguồn nhân lực và tổ chức cấp phát hỗ trợ hóa chất, triển khai khử trùng tiêu độc để phòng ngừa bệnh trong nuôi trồng thủy sản theo hướng dẫn của Chi cục chăn nuôi và Thú y;

- Ngoài 02 đợt tiêu độc, khử trùng định kỳ, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản phải thực hiện các biện pháp vệ sinh, khử trùng sau mỗi vụ nuôi. Nguồn nước phải được xử lý mầm bệnh, kiểm soát các yếu tố môi trường, bảo đảm đủ điều kiện vệ sinh thú y trước khi đưa vào sản xuất; nước thải, chất thải phải xử lý đạt yêu cầu theo quy định trước khi xả thải.

4. Kiểm dịch giống; kiểm tra vệ sinh thú y; kiểm tra việc quản lý, kinh doanh, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường, thuốc thú y, vắc xin, hóa chất tại địa phương.

- Thực hiện theo quy định tại các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 26/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản; số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 quy định về quản lý thuốc thú y; số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 12 năm 2014 về việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch bệnh, về điều kiện sản xuất, kinh doanh, vận chuyển giống thủy sản xuất, nhập, ra, vào địa bàn tỉnh; phối hợp với cơ quan chuyên môn tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý, kinh doanh, sử dụng thức ăn, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường, thuốc thú y, vắc xin, hóa chất sử dụng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Tổ chức kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc chấp hành các quy định về vệ sinh thú y, kiểm dịch động vật thủy sản, sản phẩm trên địa bàn tỉnh. Xử lý các vi phạm như trốn tránh việc kiểm tra của cơ quan chức năng, vận chuyển giống thủy sản không có giấy chứng nhận kiểm dịch, có giấy chứng nhận kiểm dịch nhưng không hợp lệ, giấy vận chuyển, phiếu kết quả xét nghiệm... theo quy định hiện hành;

- Tăng cường quản lý việc chấp hành thả giống theo đúng chỉ đạo của các cơ quan chuyên môn về lịch thời vụ, cũng như các quy định khác trong công tác nuôi trồng và phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

5. Thông tin, tuyên truyền, tập huấn phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản

5.1. Về công tác thông tin, tuyên truyền

Tăng cường tuyên truyền qua Đài Phát thanh và Truyền hình Kon Tum,

Báo Kon Tum, Đài phát thanh và Truyền hình cấp huyện, xã, qua hội nghị, hội thảo, tờ rơi, pano, áp phích... nội dung kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản trên địa bàn tỉnh, một số bệnh thường gặp ở thủy sản nước ngọt và các biện pháp phòng, trị bệnh... Yêu cầu công tác thông tin, tuyên truyền phải được thực hiện thường xuyên, nhanh chóng và hiệu quả.

5.2. Về công tác tập huấn

- Tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho nhân viên thú y từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

- Đối tượng: Cán bộ thú y xã, phường, thị trấn, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quan trắc cảnh báo môi trường, sản xuất, thu gom, ương dưỡng, nuôi trồng, buôn bán, vận chuyển, sơ chế, chế biến thủy sản, phòng chống dịch bệnh;

- Nội dung: Chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản;

- Thời điểm: Phải được thực hiện trước mùa vụ nuôi, trước thời điểm phát sinh nhiều dịch bệnh và khi có dịch bệnh xuất hiện.

6. Dự trù nhân lực, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, kinh phí phòng, chống dịch bệnh.

6.1. Kinh phí, nguồn kinh phí:

Dự kiến tổng kinh phí: **349.935.000 đồng** (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi chín triệu, chín trăm ba mươi lăm ngàn đồng*).

(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

Nguồn kinh phí thực hiện: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động cân đối trong phạm vi dự toán chi sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2019 theo phân cấp để thực hiện trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả.

6.2. Cơ chế tài chính

- Ngân sách tỉnh: Bố trí kinh phí cho cơ quan chuyên môn để triển khai các giải pháp kỹ thuật và truyền thông thuộc Kế hoạch phòng, chống bệnh thủy sản năm 2019;

- Ngân sách huyện, thành phố: Căn cứ tình hình nuôi trồng thủy sản, nguy cơ dịch bệnh tại địa phương bố trí kinh phí để triển khai các giải pháp kỹ thuật và truyền thông ngoài nguồn kinh phí của tỉnh, chú trọng công tác truyền thông nâng cao nhận thức của các hộ nuôi trồng thủy sản;

- Chủ cơ sở nuôi trồng thủy sản: Có trách nhiệm nâng cấp, cải tạo ao nuôi, sử dụng con giống chất lượng tốt, chuẩn bị đầy đủ hóa chất để khử trùng, dập dịch trong quá trình nuôi. Đồng thời chi trả chi phí mua thuốc phòng, trị bệnh; hóa chất khử trùng tiêu độc, xử lý môi trường và các vật tư khác phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản (*ngoài nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch chủ động phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh; thường xuyên báo cáo tình hình và kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y trực tiếp tổ chức triển khai và kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh; cấp phát hóa chất; triển khai tập huấn; lấy mẫu giám sát dịch bệnh; hướng dẫn chuyên môn về các biện pháp phòng, chống dịch theo quy định hiện hành; chuẩn bị trang thiết bị, lực lượng phối hợp với các địa phương triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác kiểm dịch giống, kinh doanh thuốc, thức ăn, hóa chất cải tạo, xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản; sẵn sàng ứng phó với các tình huống khi dịch bệnh xảy ra;

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh;

- Tổng hợp kết quả, tổ chức đánh giá công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ kế hoạch phòng, chống dịch bệnh thủy sản của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày 25 tháng 01 năm 2019 để tổng hợp; chuẩn bị đầy đủ kinh phí, lực lượng, vật tư, hóa chất để chủ động ứng phó khi có dịch bệnh xảy ra;

- Chỉ đạo thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, chính xác diễn biến dịch bệnh và biện pháp phòng, chống trên hệ thống truyền hình, truyền thanh của địa phương để nâng cao nhận thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản; hướng dẫn các biện pháp nuôi trồng thủy sản đảm bảo an toàn dịch bệnh và an toàn thực phẩm;

- Chỉ đạo Cơ quan Quản lý lĩnh vực thú y địa phương: Phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các phòng ban có liên quan tổ chức kiểm tra, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm trên địa bàn quản lý; có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và cấp phát vật tư, hóa chất cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chủ trì, phối hợp với Cơ quan quản lý lĩnh vực thú y địa phương tổ chức giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn cá nuôi tới thôn, xóm, hộ gia đình; phát hiện sớm, kịp thời khống chế, không để bệnh lây lan ra diện rộng; tổ chức vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường nước theo quy định; thực hiện nghiêm túc việc kê khai sản xuất ban đầu

trong nuôi trồng thủy sản theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

- Chi đạo các phòng, ban có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Cơ quan Quản lý lĩnh vực thú y địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản tại địa phương;

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức cấp phát hóa chất vệ sinh khử trùng tiêu độc phòng, trị bệnh thủy sản trên địa bàn theo quy định;

- Báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn theo quy định.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các đơn vị, địa phương sử dụng kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch này và quyết toán theo quy định hiện hành.

4. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý hành vi vi phạm pháp luật về kinh doanh giống thủy sản, thuốc, thức ăn, hóa chất xử lý môi trường thủy sản lưu thông trên thị trường.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan chức năng chỉ đạo, cung cấp thông tin kịp thời cho các cơ quan báo, đài địa phương, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng và thường xuyên đến người dân về nguy cơ, tác hại và diễn biến của dịch bệnh thủy sản.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*trực tiếp là Chi cục Chăn nuôi và Thú y*), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng phương án thực hiện việc kiểm tra, giám sát môi trường nuôi trồng thủy sản. Cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành về công tác phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản khi có yêu cầu.

7. Các tổ chức, cá nhân và Cơ sở nuôi trồng thủy sản:

- Các tổ chức, cá nhân và cơ sở nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm điều kiện nuôi về địa điểm; tiêu chuẩn kỹ thuật nuôi trồng thủy sản; tiêu chuẩn vệ sinh thú y, vệ sinh an toàn thực phẩm; bảo vệ môi trường; con giống, thức ăn theo quy định của pháp luật;

- Khi nghi ngờ thủy sản mắc bệnh hoặc có bệnh, chết phải báo ngay cho nhân viên thú y hoặc trưởng thôn, tổ dân phố, khu vực, chính quyền tại địa phương. Nếu cố tình không báo dịch bệnh sẽ không được hưởng chính sách hỗ trợ khi tiêu hủy thủy sản bệnh, chết (*nếu có*);

- Tích cực hợp tác với các cơ quan chức năng trong việc lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu môi trường, dịch bệnh; những tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y, làm lây lan dịch bệnh sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Kế hoạch Phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2019. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và PTNT;
Tài chính; Công Thương; Tài nguyên và Môi trường; Thông tin và Truyền thông;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Đài Phát thanh và TH tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNS.

M

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Tháp



PHỤ LỤC
ĐU TOÁN KINH PHÍ PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH
ĐÔNG VẬT THỦY SẢN NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số 138 /KH-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Nội dung	Thành tiền (đồng)	Nguồn kinh phí
I	Giám sát dịch bệnh thủy sản (Lấy mẫu giám sát định kỳ)	109.710.000	Ngân sách tỉnh
II	Điều tra ổ dịch và các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch	10.000.000	
1	Điều tra ổ dịch, lấy mẫu bệnh phẩm xét nghiệm....	10.000.000	Ngân sách tỉnh
2	Xử lý ổ dịch và chống dịch		Ngân sách huyện, thành phố bố trí cho cơ quan quản lý lĩnh vực thú y trực tiếp tham gia xử lý ổ dịch, chống dịch
III	Vệ sinh, khử trùng, tiêu độc	205.500.000	
1	Mua hóa chất KTTĐ định lý và dự trữ chống dịch	180.000.000	Ngân sách tỉnh
2	Vận chuyển và cấp phát hóa chất	10.000.000	Ngân sách tỉnh
3	Hỗ trợ cán bộ giám sát khử trùng tiêu độc		
-	Cấp tỉnh	4.500.000	Ngân sách tỉnh
-	Cấp huyện, thành phố	11.000.000	Ngân sách huyện, thành phố
IV	Công tác thông tin tuyên truyền, tập huấn	24.725.000	Ngân sách tỉnh
	TỔNG CỘNG	349.935.000	

u